

*

Nam Trà My, ngày 08 tháng 3 năm 2022

Số 01- HD/BTCHU

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ

Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 05-HD/TU, ngày 22/02/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Nam về một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; được sự thống nhất của Thường trực Huyện ủy; Ban Tổ chức Huyện ủy hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÀN QUAN TÂM TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ

1. Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý phải xuất phát từ tình hình thực tế đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với các khâu khác trong công tác cán bộ. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền, nguyên tắc tập trung dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch.

2. Rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch:

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ theo yêu cầu sau:

- Về rà soát, đánh giá nguồn cán bộ: Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ tiếp theo; chỉ đạo rà soát, đánh giá nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ.

- Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau:

+ Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

+ Năng lực công tác: Kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có).

+ Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

3. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”

- Quy hoạch “động” là định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước bị xử lý kỷ luật hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển.

- Quy hoạch “mở” được hiểu là quy hoạch không khép kín trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị mà cần mở rộng nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

5. Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; đồng thời, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có biện pháp hiệu quả để phấn đấu thực hiện cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 5 năm), tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

- Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của mình theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2. Thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự, cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường

hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc.

3. Quy hoạch chức danh cao hơn

Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn (đối tượng 1, đối tượng 2), không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm.

Ví dụ:

- Đồng chí Nguyễn Văn A hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn A vào quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; nếu đồng chí có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì giới thiệu vào danh sách quy hoạch chức danh Phó Bí thư hoặc Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đồng chí Nguyễn Văn B hiện là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2021 - 2026, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn B vào quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; nếu đồng chí đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì giới thiệu vào quy hoạch chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2026 - 2031 hoặc chức danh khác cao hơn chức danh đang đảm nhiệm nhưng phải đúng đối tượng.

- Đồng chí Nguyễn Văn C hiện là Phó Trưởng phòng, khi quy hoạch giai đoạn 2026 - 2031 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn C vào quy hoạch chức danh Phó Trưởng phòng giai đoạn 2026 - 2031; nếu đồng chí đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì giới thiệu vào quy hoạch chức danh Trưởng phòng giai đoạn 2026 - 2031 hoặc chức danh khác cao hơn chức danh đang đảm nhiệm nhưng phải đúng đối tượng.

4. Quy hoạch cấp ủy gắn với quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý

Lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy định của Đảng về bố trí cán bộ.

Ví dụ:

- Đồng chí Nguyễn Văn D, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, nếu được giới thiệu quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch hai trong các chức danh sau: Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Đồng chí Nguyễn Văn E, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì xem xét, giới thiệu quy hoạch chức danh ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và có thể xem xét,

giới thiệu quy hoạch tối đa ba trong các chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2026 - 2031 hoặc chức danh lãnh đạo, quản lý khác theo quy định.

5. Phương pháp và thời điểm quy hoạch

Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ tiếp theo trong quý I và báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch chậm nhất trong tháng 6; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

Đối với các tổ chức hội, đoàn thể nhân dân khác được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, giao biên chế việc xây dựng quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cũng thực hiện tương tự như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, hướng dẫn của tổ chức hội cấp trên (nếu có).

6. Về tiêu chuẩn, điều kiện

Tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch, nhân sự phải cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Về tiêu chuẩn chính trị: Được cấp có thẩm quyền kết luận đảm bảo tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch theo quy định.
- Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.
- Về trình độ lý luận chính trị:
 - + Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.
 - + Đối tượng 2 có thể chưa đảm bảo tiêu chuẩn lý luận chính trị của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; sau khi phê duyệt quy hoạch, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị, đạt chuẩn theo quy định.
- Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước,...

Ví dụ:

- + Đối với quy hoạch chức danh chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, tại thời điểm xem xét quy hoạch, nhân sự không nhất thiết phải đáp ứng đầy đủ một số tiêu

chuẩn sau: *Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ một trong các chức danh Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã.*

+ Đối với quy hoạch chức danh trưởng phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, tại thời điểm xem xét quy hoạch, nhân sự không nhất thiết phải đáp ứng đầy đủ một số tiêu chuẩn sau: *Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức danh lãnh đạo chủ chốt xã hoặc cấp phó các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội huyện và tương đương (có thời gian từ đủ 03 năm (đủ 36 tháng) trở lên đảm nhiệm chức vụ cấp phó hoặc tương đương).*

7. Phương pháp tính tuổi quy hoạch

Tuổi quy hoạch được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTU, ngày 22/02/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ công tác (120 tháng) đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi: Kế thừa cách tính thời điểm được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, cụ thể:

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030: Cấp xã tháng 4/2025, cấp huyện tháng 6/2025, cấp tỉnh tháng 9/2025.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031: Tháng 5/2026.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội của nhiệm kỳ kế tiếp được xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 5 năm (60 tháng).

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ công tác (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định và thực hiện như phương pháp nêu trên.

- Xác định tuổi quy hoạch đối với các chức danh cụ thể (có Phụ lục 1 kèm theo).

8. Về hệ số, số lượng chức danh quy hoạch

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

Ví dụ: Đảng bộ xã A được xác định số lượng ủy viên ban chấp hành là 15 đồng chí; ủy viên ban thường vụ là 5 đồng chí; số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra là 5 đồng chí. Số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: (1) ủy viên ban chấp hành: $15 \times 1,5 = 22,5$ người (làm tròn 23 người); (2) ủy viên ban thường vụ: $05 \times 1,5 = 7,5$ người (làm tròn 08 người); (3) ủy viên ủy ban kiểm tra: $5 \times 1,5 = 7,5$ người (làm tròn 08 người).

- Số lượng chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý:

+ Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 3 cán bộ.

Ví dụ: Theo quy định, Ban Tuyên giáo Huyện ủy có 2 phó trưởng ban, số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: $2 \times 3 = 6$ người.

+ Một cán bộ quy hoạch không quá 3 chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp).

Ví dụ:

Đồng chí Nguyễn Văn B, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X nhiệm kỳ 2021-2026 được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định phê duyệt quy hoạch (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã X, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X; Phó Trưởng các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,..... nhưng tối đa không quá 3 chức danh).

Đồng chí Nguyễn Văn C, Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân huyện được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định phê duyệt quy hoạch (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các ban Đảng Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện... nhưng tối đa không quá 3 chức danh).

9. Về cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ

9.1. Quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số

phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực. Trường hợp chưa có nguồn đảm bảo tỷ lệ, phải đào tạo, bổ sung trong nhiệm kỳ.

9.2. Quy hoạch chức danh chủ chốt cấp xã: Phải có cán bộ nữ, cán bộ trẻ trong quy hoạch; phải có ít nhất 01 cán bộ người dân tộc thiểu số (đối với quy hoạch chức danh Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), ít nhất 02 cán bộ người dân tộc thiểu số (đối với quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã).

9.3. Quy hoạch chức danh cấp trưởng các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở huyện: Phần đầu có cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

9.4. Quy hoạch chức danh cấp phó các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở huyện: Phần đầu có cán bộ nữ, cán bộ trẻ (đối với cơ quan được quy định số lượng 01 cấp phó); phải có cán bộ trẻ và cán bộ nữ (đối với cơ quan được quy định số lượng 02 cấp phó); phải có từ 02 cán bộ trẻ và 03 cán bộ nữ trở lên (đối với cơ quan được quy định số lượng 03-04 cấp phó); cơ cấu tỷ lệ người dân tộc thiểu số phù hợp.

10. Quy trình quy hoạch

Hội nghị cán bộ chủ chốt (bước 3 của quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ và bước 2 của quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ) chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

11. Đối với các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch hoặc cán bộ đã từ trần hoặc thôi việc thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch (cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch vẫn ban hành quyết định rà soát đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch mà không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định).

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

III. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUY HOẠCH

1. Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh quy hoạch và yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; Đảng ủy xã, đảng ủy lực lượng vũ trang trực thuộc Huyện ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch luân chuyển,

đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

2. Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Định kỳ hằng năm, Đảng ủy xã, đảng ủy lực lượng vũ trang trực thuộc Huyện ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Điều khoản chuyển tiếp

- Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026, trước thời điểm ban hành Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy, thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị.

- Đối với các trường hợp đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung nhưng chưa phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, hệ số theo Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy trước khi xem xét phê duyệt quy hoạch.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cán bộ ở cấp mình và chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới xây dựng, thực hiện cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tổng thể, đồng bộ, chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, minh bạch nhưng không trái với Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy, Hướng dẫn này và các quy định khác có liên quan.

3. Các nội dung quy định, hướng dẫn trước đây về công tác quy hoạch cán bộ của Ban Thường vụ Huyện ủy không phù hợp với Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 08/03/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và Hướng dẫn này không còn giá trị thực hiện.

4. Hướng dẫn này và các phụ lục kèm theo có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Ban Tổ chức Huyện ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**BAN
TỔ CHỨC**

Mai Văn Chính

PHỤ LỤC 1

XÁC ĐỊNH TUỔI ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH
(Kèm theo Hướng dẫn số 01-HD/BTCHU, ngày 08/3/2022
của Ban Tổ chức Huyện ủy)

I. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 1**1. Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.**

Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây ¹
Huyện	Sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây ²

2. Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031

Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước các cấp (cùng một thời điểm)	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031	
	Nam	Nữ
	Sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây ³	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây ⁴

3. Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 60 tháng)

(1)- Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2029 - 2034 (cấp xã tháng 3/2029, cấp huyện tháng 5/2029).

¹ Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Thị A (nữ) sinh tháng 01/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 3 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2025) = 5 năm 01 tháng công tác (nếu tính sinh tháng 12/1971, thì thiếu 04 tháng).

² Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 02/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2025) = 5 năm công tác.

³ Ví dụ 5: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 5/1969, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 62 tuổi - 57 tuổi (tuổi thực tế tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 5/2026) = 5 năm công tác.

⁴ Ví dụ 6: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 9/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng (tuổi thực tế tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 5/2026) = 5 năm công tác.

Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2029 - 2034	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây ⁵
Huyện	Sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây ⁶	Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây ⁷

(2)- Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ nhiệm kỳ 2026 - 2031 (cấp xã tháng 4/2026, cấp huyện tháng 6/2026).

Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031 (đối với cấp xã, huyện, tỉnh)
Xã	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây ⁸
Huyện	Sinh từ tháng 10/1972 trở lại đây ⁹

(3)- Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động nhiệm kỳ 2028 - 2033 (cấp cơ sở (tương đương cấp xã) tháng 6/2028, cấp huyện tháng 9/2028).

Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028 - 2033	
	Nam	Nữ
Cơ sở (tương đương cấp xã)	Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây ¹⁰
Huyện	Sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây ¹¹

⁵ Ví dụ 7: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 9/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 6 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 3/2029) = 5 năm 02 tháng công tác (nếu tính sinh tháng 8/1974, thì thiếu 03 tháng).

⁶ Ví dụ 8: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 5/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 62 tuổi - 57 tuổi (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 5/2029) = 5 năm công tác.

⁷ Ví dụ 9: Đồng chí Nguyễn Thị M (nữ) sinh tháng 9/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 8 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 5/2029) = 5 năm công tác

⁸ Ví dụ 11: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 9/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 7 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2026) = 5 năm 1 tháng công tác (nếu tính sinh tháng 8/1972, thì thiếu 04 tháng).

⁹ Ví dụ 12: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 10/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2026) = 5 năm công tác.

¹⁰ Ví dụ 14: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh tháng 02/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 6/2028) = 5 năm công tác.

¹¹ Ví dụ 15: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh tháng 5/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 9/2028) = 5 năm công tác.

(4)- Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân nhiệm kỳ 2028 - 2033 (cấp xã tháng 5/2028, cấp huyện tháng 6/2028).

Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028 - 2033	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1974 trở lại đây ¹²
Huyện	Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây ¹³

(5)- Chức danh lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2027 - 2032 (cấp xã tháng 5/2027, cấp huyện tháng 8/2027).

Độ tuổi quy hoạch đối với các chức danh cán bộ Đoàn ở các cấp, Ban Thường vụ Huyện đoàn thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đoàn bảo đảm đồng bộ với độ tuổi cán bộ Đoàn theo Quyết định số 289-QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư.

II. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2

Độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2 được xác định: Độ tuổi của đối tượng 1 (của chức danh tương ứng nêu tại Phần I) cộng thêm 5 năm (60 tháng).

Ví dụ:

Tuổi của đối tượng 1 để quy hoạch chức danh bí thư cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030, yêu cầu nam sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây thì tuổi của đối tượng 2 quy hoạch chức danh bí thư cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải cộng thêm 5 năm (60 tháng) nam sinh từ tháng 4/1973 trở lại đây.

III. Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng

Việc xác định độ tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp và nhiệm kỳ hiện tại cơ bản thực hiện như phương pháp tính nêu tại mục 7, phần II của Hướng dẫn này. Vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và ít nhất 2 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2; đối với rà soát bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và ít nhất 120 tháng đối với đối tượng 2.

¹² Ví dụ 17: Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh tháng 01/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 5/2028) = 5 năm công tác.

¹³ Ví dụ 18: Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh tháng 02/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2028) = 5 năm công tác.

**CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...**



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng ... năm 2022

PHIẾU GIỚI THIỆU

**Quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý...,
nhiệm kỳ (giai đoạn) ...**

(tại Hội nghị¹⁴)

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, ... và phẩm chất đạo đức, năng lực cán bộ; ban thường vụ cấp ủy (tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị)... đề nghị đồng chí cho biết ý kiến giới thiệu nhân sự quy hoạch (rà soát, bổ sung hoặc đưa ra khỏi quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên ¹⁵	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Giới thiệu quy hoạch	
				Đồng ý	Không đồng ý
I	Chức danh Bí thư Đảng ủy (hoặc Trưởng phòng,...)				
1	Nguyễn Văn A				
2	...				
II	Chức danh Phó Bí thư Đảng ủy (hoặc Phó Trưởng phòng,...)				
	...				
III	Chức danh ...				
1	...				

Ý kiến khác (nếu có):.....

.....

NGƯỜI GIỚI THIỆU
(Có thể ký tên hoặc không ký tên)

¹⁴ Về xây dựng quy hoạch: các hội nghị bước 3 và bước 4. Về rà soát, bổ sung quy hoạch đối với nguồn nhân sự tại chỗ: các hội nghị bước 2 và bước 3.

¹⁵ Đưa danh sách các đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, được tin nhiệm giới thiệu ở bước trước theo quy định.

**CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...**



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng ... năm 2022

(đồng dấu)

PHIẾU BIỂU QUYẾT

**Quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch¹⁶)
các chức danh lãnh đạo, quản lý..., nhiệm kỳ (giai đoạn) ...
(tại Hội nghị¹⁷)**

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, ... và phẩm chất đạo đức, năng lực cán bộ; ban thường vụ cấp ủy (tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị)... đề nghị đồng chí cho biết ý kiến biểu quyết nhân sự quy hoạch (rà soát, bổ sung hoặc đưa ra khỏi quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên ¹⁸	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Biểu quyết quy hoạch	
				Đồng ý	Không đồng ý
I	Chức danh Bí thư Đảng ủy (hoặc Trưởng phòng,...)				
1	Nguyễn Văn A				
2	...				
II	Chức danh Phó Bí thư Đảng ủy (hoặc Phó Trưởng phòng,...)				
	...				
III	Chức danh ...				
1	...				

¹⁶ Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch thì không cần thiết phải lập phiếu.

¹⁷ Về xây dựng quy hoạch: dùng cho Hội nghị bước 5. Về rà soát, bổ sung quy hoạch đối với nguồn nhân sự tại chỗ: dùng cho Hội nghị bước 4.

¹⁸ Đưa danh sách các đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, được tin nhiệm giới thiệu ở bước trước theo quy định.

ĐẢNG BỘ HUYỆN NAM TRÀ MY

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY...

....., ngày tháng ... năm 2022

Số -QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch)¹⁹ các chức danh cán bộ diện Đảng ủy ... quản lý nhiệm kỳ...**

- Căn cứ Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Nam Trà My về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý;
- Xét đề nghị của cơ quan, đơn vị (..... số ..., ngày .../.../...),

ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh cán bộ diện Đảng ủy... quản lý nhiệm kỳ (giai đoạn) ... (có danh sách kèm theo).**Điều 2.** Cơ quan, đơn vị hoặc bộ phận.....có trách nhiệm định kỳ tham mưu rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đối với cán bộ trong danh sách quy hoạch.**Điều 3.** Cơ quan, đơn vị.... và các đồng chí có tên trong danh sách quy hoạch nêu tại Điều 1 thi hành quyết định này.Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- ...
- Lưu Văn phòng ...

T/M ĐẢNG ỦY**BÍ THƯ***(Ký tên, đóng dấu)*¹⁹ Trường hợp đưa ra khỏi quy hoạch thì ghi là: Đưa ra khỏi quy hoạch... (không có từ "Phê duyệt").

**TỔ CHỨC ĐẢNG, CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ:**

TIÊU NGŨ

....., ngày tháng ... năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch)²⁰ các chức danh cán bộ
lãnh đạo, quản lý của ... nhiệm kỳ (giai đoạn) ...**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị ...
- Căn cứ Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý;
- Xét đề nghị của cơ quan, bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị²¹ ...,

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ... QUYẾT ĐỊNH (HOẶC QUYẾT ĐỊNH:)

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh cán bộ diện cơ quan, đơn vị ... quản lý nhiệm kỳ (giai đoạn) ... (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Cơ quan, bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị ... có trách nhiệm định kỳ tham mưu rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy và văn bản liên quan của cơ quan, đơn vị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đối với cán bộ trong danh sách quy hoạch.

Điều 3. Phòng (Văn phòng, ban, bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị), cơ quan, đơn vị trực thuộc liên quan và các đồng chí có tên trong danh sách quy hoạch nêu tại Điều 1 thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Phòng Nội vụ (đối với khối chính quyền),
- ...
- Lưu

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

²⁰ Trường hợp đưa ra khỏi quy hoạch thì ghi là: Đưa ra khỏi quy hoạch... (không có từ "Phê duyệt").

²¹ Cơ quan, bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị ở đây là: Phòng, Văn phòng, ban, bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị.

